TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST
Ngày: 19-01-2021
"V/v Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Thị Kiều Oanh**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Thành Thật**
2. Bà **Vũ Thị Đào**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Ánh Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G*** không tham gia phiên tòa:

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2020/TLST-DS, ngày 6 tháng 10 năm 2020 về việc "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1971;
Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
Bị đơn: Bà Lâm Thị L, sinh năm 1959.
Địa chỉ: ấp HT, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

(các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị T trình bày như sau: Vào năm 2011, bà Lâm Thị L có đến nhà bà vay ba lần tổng cộng 09 chỉ vàng 24k (loại 9999). Đến năm 2015, bà L có làm biên nhận nợ và bà L hẹn trả hai lần (lần 01: trả 05 chỉ vàng vào tháng 02/2015 và lần 02: trả 04 chỉ vàng vào tháng 10/2015). Nhưng đến nay, bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo lời hứa. Bà T có yêu cầu chính quyền ấp H, xã Đ giải quyết vào ngày 17 và ngày 21/7/2020 thì bà L thừa nhận còn nợ 09 chỉ vàng nhưng hai bên không thống nhất thời gian trả nợ nên bà T khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang. Do chồng bà L tên Nguyễn Mộng H đã chết nên bà T chỉ yêu cầu một mình bà L trả nợ.

Tại phiên tòa: Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lâm Thị L phải trả cho bà 09 chỉ vàng 24k (loại 9999). Ngoài ra, bà T không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 07/10/2020 và tại phiên tòa, bị đơn bà Lâm Thị L trình bày: Vào năm 2011, bà có vay của bà Đinh Thị T 03 lần, mỗi lần 03 chỉ

vàng 24k (loại 9999) nhưng không nhớ chính xác vào ngày tháng nào, tổng cộng bà nợ bà T 09 chỉ vàng 24k (loại 9999). Chồng bà tên Nguyễn Mộng H đã chết vào tháng 4/2020. Sau khi vay, bà có trả cho bà T 03 chỉ vàng nhưng bà không nhớ trả vào ngày, tháng, năm nào, bà T không thừa nhận đã nhận của bà 03 chỉ vàng; đồng thời, bà cũng không có chứng cứ chứng minh và cũng không có người chứng kiến cho việc bà có trả cho bà T 03 chỉ vàng. Do bà nợ vàng bà T đã lâu đến nay đã gần 10 năm nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét lại 03 chỉ vàng mà bà đã trả cho bà T.

Tại phiên tòa: Bà L đồng ý một mình chịu trách nhiệm trả cho bà T 09 chỉ vàng 24k (loại 9999) theo yêu cầu của bà T nhưng do hoàn cảnh kinh tế, gia đình khó khăn nên bà không có đủ điều kiện thanh toán nợ một lần cho bà T mà bà xin trả dần mỗi năm 03 chỉ vàng 24k cho đến khi hết nợ, thời gian trả cụ thể: lần 01: ngày 30/9/2022 trả 03 chỉ vàng; lần 2: ngày 30/9/2023 trả 03 chỉ vàng; lần 3: ngày 30/9/2024 trả 03 chỉ vàng. Ngoài ra, bà L không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Đinh Thị T và bà Lâm Thị L là "Tranh chấp đòi lại tài sản". Bị đơn có địa chỉ tại ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án nhân dân huyện G thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Vào năm 2011, bà Đinh Thị T có cho bà Lâm Thị L vay 09 chỉ vàng 24k (loại 9999), đến năm 2015, bà L có làm biên nhận nợ và bà L hẹn trả hai lần cụ thể: lần 01, trả 05 chỉ vàng vào tháng 2/2015 và lần 2, trả 04 chỉ vào tháng 10/2015. Nhưng đến nay bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo lời hứa nên bà T khởi kiện đến Tòa án yêu cầu bà L trả 09 chỉ vàng 24k (loại 9999). Bà L thừa nhận còn nợ bà T 09 chỉ vàng là đúng nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Đinh Thị T yêu cầu bà Lâm Thị L phải có nghĩa vụ trả 09 chỉ vàng 24k, bà L thừa nhận có nợ nên xét yêu cầu khởi kiện của bà T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, bà L cho rằng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên bà L xin trả dần mỗi năm 03 chỉ vàng cho đến khi hết nợ, thời gian trả bắt đầu tính từ ngày 30/9/2022 nhưng không được bà T đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét mà cần áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 xử buộc bà L phải có nghĩa vụ trả cho bà T số vàng nợ 09 chỉ vàng 24k (loại 9999) là phù hợp với quy định pháp luật.

Theo lời trình bày của bà L là có trả cho bà T được 03 chỉ vàng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà T không thừa nhận đã nhận của bà L 03 chỉ vàng; đồng thời, bà L cũng không có chứng cứ chứng minh và bà L cũng không yêu cầu Tòa án xem xét lại việc bà L đã trả cho bà T 03 chỉ vàng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch: Căn cứ trên trang Web: tygiavang.vn ngày 19/01/2021 thì trung bình giá mua vào (5.405.000 đồng) và bán ra (5.485.000 đồng) 01 chỉ vàng 24k bằng 5.445.000 đồng để tính án phí như sau: (09 chỉ vàng x 5.445.000 đồng/01 chỉ) x 5% = 2.450.000 đồng (hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) buộc bà L phải nộp. Nhưng xét bà L là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn tiền án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận miễn nộp 100% số tiền án phí phải nộp cho bà L.

Bà T được nhận lại số tiền 1.170.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005245, ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 92, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 4 Điều 11, Điều 166 Bộ luật dân sự 2015; Điều 12 và khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị T.

Xử: Buộc Bà Lâm Thị L phải có nghĩa vụ trả cho bà Đinh Thị T 09 (chín) chỉ vàng 24k (loại 9999).

2. Về án phí dân sự có giá ngạch: Miễn nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 2.450.000 đồng (hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) cho bà Lâm Thị L.

Bà Đinh Thị T được nhận lại số tiền 1.170.000 đồng (một triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005245, ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 19/01/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện G;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Danh Thị Kiều Oanh